

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2019/HSST
Ngày: 12-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**.
- *Các Hội thẩm nhân dân :*
 - + Ông **Nguyễn Công Hoan**.
 - + Bà **Nguyễn Thị Liên**.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:* Ông **Nguyễn Quang Dũng** -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà **Bùi Thị Thúy**- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 177/2019/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2019/QĐXXST-HS ngày 29/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1980.

ĐKKHKT và cư trú tại: Số 12 ngõ 5 Khu NT, phường TM, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12;

Con ông Nguyễn Thế D (đã chết) và bà Phạm Thị Th (đã chết).

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn.

Vợ: Trần Thị D.

Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC ngày 29/10/2018 của Công an phường TM, TP. Hải Dương về hành vi đánh bạc với hình thức phạt tiền. Đã nộp tiền phạt ngày 08/11/2018.

Tiền án: Bản án số 13/2016/HSST ngày 14/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 11/10/2017.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 160/QĐ-XPVPHC ngày 24/8/2006 của Công an huyện CG, tỉnh Hải Dương về hành vi Cố ý gây thương tích với hình thức phạt tiền. Đã nộp tiền phạt ngày 01/9/2006.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 78/QĐ-XPVPHC ngày 06/5/2008 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt về hành vi Đánh bạc với hình thức phạt tiền. Đã nộp tiền phạt ngày 08/5/2008.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK, tỉnh Hải Dương và Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, tỉnh Hải Dương đang thụ lý, giải quyết.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Đg, sinh năm 1979.

ĐKHKT và cư trú: Thôn BD, xã KS, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12;

Con ông Nguyễn Văn P và bà Đoàn Thị M.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Phạm Thanh H.

Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, Tiền sự: chưa.

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐ-XPVPHC ngày 26/9/2005 của Công an huyện TK, tỉnh Hải Dương về hành vi Đánh bạc với hình thức phạt tiền. Đã nộp tiền phạt ngày 26/9/2005.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 193/QĐ-XPVPHC ngày 10/8/2016 của Công an huyện TK, tỉnh Hải Dương về hành vi Đánh bạc với hình thức phạt tiền. Đã nộp tiền phạt ngày 15/8/2016.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK, tỉnh Hải Dương và Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, tỉnh Hải Dương đang thụ lý, giải quyết.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Anh Lê ĐT, sinh năm 1977.

ĐKHKT và cư trú tại: Số 07 KT, phường TB, tỉnh Hải Dương.

Anh ĐT có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Bùi VH, sinh năm 1995.

Cư trú: Số 14/24A khu NT, phường TM, thành phố Hải Dương, tỉnh HD.

2. Anh Lê TT, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn VL, xã TC, huyện TH, tỉnh Hải Dương.

Anh VH, anh TT vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thế Đ và Nguyễn Văn Đg là bạn bè quen biết. Vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 28/5/2019, Đ đến nhà anh Bùi VH ở số 14/24A NT, phường TM, thành phố Hải Dương chơi thì gặp Đg. Tại đây, Đ và Đg rủ nhau đi trộm cắp các tấm gỗ tại đường KT, Đ điều khiển xe máy Exciter (không nhớ biển kiểm soát) là xe của Đ, chở Đg ngồi sau kéo theo 01 xe lôi tự chế đến khu vực trước cửa xưởng mộc của anh Lê ĐT ở số 07 KT, phường TB, thành phố Hải Dương. Thấy các tấm gỗ đã xẻ sẵn để ở ngoài, Đ dựng xe máy và cùng Đg đi vào bê lần lượt 05 tấm gỗ Lim Nam Phi tổng khối lượng là 0,2878m³ xếp lên xe lôi, sau đó Đ điều khiển xe máy còn Đg ngồi sau kéo xe lôi chở theo 05 tấm gỗ trên về khu vực bãi đất trống phía sau nhà anh Bùi VH cất giấu. Đến ngày 31/5/2019 anh Lê TT ở VL, xã TC, huyện TH, tỉnh Hải Dương đến nhà anh VH chơi và gặp Đg, Đ. Tại đây, Đg nói với anh DT là có ít gỗ muốn bán, anh DT đồng ý mua và được Đg, Đ dẫn ra khu vực bãi đất trống phía sau nhà anh H xem gỗ. Sau khi xem xét, anh DT đồng ý mua 05 tấm gỗ trên với giá 2.000.000đ. Do trước đó Đ nợ anh DT 1.000.000đ nên anh Toàn đưa cho Đg 1.000.000đ. Số tiền này Đg đã chi tiêu hết. Đến chiều ngày 31/5/2019, anh DT tìm người mua số gỗ trên và anh Lê ĐT đã gặp anh DT xem gỗ và đồng ý mua lại số gỗ này. Khi anh LDT đến xem gỗ thì nhận ra 05 tấm gỗ Lim Nam Phi là của anh LDT bị kẻ gian trộm cắp trước đó. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01/6/2019, anh DT hẹn anh LDT đến khu nhà trọ của anh DT để trao đổi mua bán số gỗ trên, anh LDT đã báo sự việc lên Cơ quan Công an TP. Hải Dương. Sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương, đến kiểm tra và thông báo cho anh DT biết nguồn gốc số gỗ là vật chứng của vụ án, anh DT đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương số gỗ trên.

Vật chứng thu giữ: 05 tấm gỗ Lim Nam Phi (01 tấm gỗ, kích thước 3,45x0,06x0,47m; 01 tấm gỗ, kích thước 3,45x0,03x0,38m; 01 tấm gỗ, kích thước 3,45x0,06x0,6m; 01 tấm gỗ, kích thước 3,45x0,013x0,3m; 01 tấm gỗ, kích thước 3,45x0,013x0,3m).

Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG ngày 13/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương kết luận 05 (lăm) tấm gỗ Lim Nam Phi có tổng trị giá là 7.996.000 đồng (*Bảy triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 173/CT-VKSTPHD ngày 21/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Văn Đg về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Văn Đg đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Người bị hại anh LDT có đơn xin xử vắng mặt và xác định nhận lại tài sản 05 tấm gỗ Lim Nam Phi và không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự và đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Văn Đg và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Văn Đg phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 BLHS (đối với bị cáo Đ).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS (đối với bị cáo Đg).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đg từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Biện pháp tư pháp: Truy thu 2.500.000đ của bị cáo Nguyễn Thế Đ nộp ngân sách Nhà nước.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu lệ phí, án phí Toà án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, phù hợp lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, sơ đồ hiện trường. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 28/5/2019, tại xưởng mộc của nhà anh LDT ở số 07 KT, phường TB, thành phố Hải Dương, lợi dụng anh LDT sơ hở trong quản lý tài sản, Nguyễn Thế Đ và Nguyễn Văn Đg đã chiếm đoạt của anh LDT

05 (lăm) tấm gỗ Lim Nam Phi có tổng khối lượng là 0,2878m³, tổng trị giá 7.996.000 đồng (*bảy triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

Các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải có mức hình phạt, xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn không xác định được người đề xuất, rủ rê. Nên các bị cáo phải chịu hình phạt ngang nhau.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản trên ngày 14/4/2019 các bị cáo còn thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện TK, tỉnh Hải Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK, tỉnh Hải Dương khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Hành vi trước xử sau, hành vi sau xử trước nên không xác định là tiền án.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đông không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo Đ có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2016/HSST ngày 14/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo Đ 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2017, ngày 28/5/2019 bị cáo lại phạm tội Trộm cắp tài sản do vậy bản án trên chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Đ có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Huy chương chiến sĩ giải phóng; Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của anh LDT 05 tấm gỗ Lim Nam Phi, ngày 27/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an TP. Hải Dương đã thu hồi trả lại cho anh Tuệ. Anh LDTã nhận lại tài sản trên không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự nên trách nhiệm dân sự không giải quyết.

- Anh Lê TT mua của các bị cáo 05 tấm gỗ Lim Nam Phi với số tiền 2.000.000đ. Sau khi cơ quan Công an thông báo là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Anh TT tự nguyện giao nộp 05 tấm gỗ Nam Phi và không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền trên nên trách nhiệm dân sự không giải quyết. HĐXX xác định anh TT tham gia tố tụng tư cách là người làm chứng.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy Exciter (không xác định biển kiểm soát) Đ khai mua của người không rõ tên tuổi, địa chỉ và chiếc xe lô Đ tự chế là tài sản riêng của Đ. Đ khai đã bán cho người đàn ông không xác định họ tên, địa chỉ số tiền 2.500.000đ (xe máy 2.000.000đ; xe lô 500.000đ) nên không thu giữ được xe máy và xe lô. Xét thấy chiếc xe máy Exciter (không xác định biển kiểm soát) và chiếc xe lô Đ tự chế là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Do vậy cần truy thu số tiền 2.500.000đ của Đ nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

[8] Đối với anh Lê TT mua 05 tấm gỗ Lim Nam Phi của các bị cáo, anh Bùi VH cho các bị cáo để gỗ tại sân nhà nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt ra xử lý là phù hợp pháp luật.

Ngoài số gỗ trên, trong quá trình điều tra anh TT còn giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương 08 tấm gỗ đã mua của các bị cáo Đg và Đ. Tuy nhiên các bị cáo khai 08 tấm gỗ trên mua của những người không quen biết các bị cáo không có yêu cầu gì và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã thông báo truy tìm chủ sở hữu và xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[9] Án phí: Các bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu lệ phí, án phí Toà án.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 47; Điều 17; Điều 58 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết

326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu lệ phí, án phí Toà án (đối với bị cáo Nguyễn Thế Đ).

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS; Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu lệ phí, án phí Toà án (đối với bị cáo Nguyễn Văn Đg).

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế Đ; Nguyễn Văn Đg phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đ **13** (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đg **10** (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*) của bị cáo Nguyễn Thế Đ nộp ngân sách Nhà nước.

- Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn thế Đ, Nguyễn Văn Đg mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn thế Đ, Nguyễn Văn Đg có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND Tp. Hải Dương;
- CQCSĐT Công an TP.Hải Dương;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA Tp Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương